

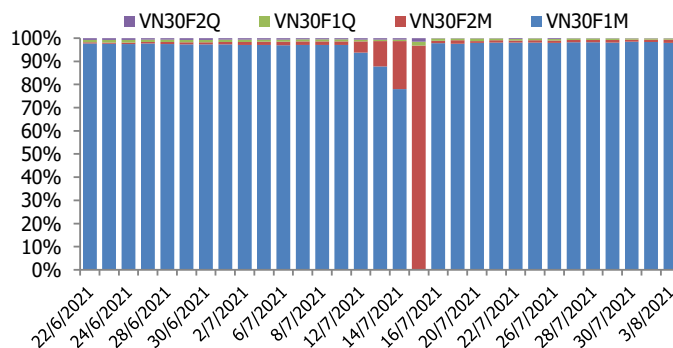
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2108	19/8/2021	16	1475.00	45,162
VN30F2109	16/9/2021	44	1469.00	674
VN30F2112	16/12/2021	135	1466.00	240
VN30F2203	17/3/2022	226	1466.50	47

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Đà tăng của thị trường được nối dài sang phiên thứ 5 liên tiếp với 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 18,5 đến 27,1 điểm. Trong đó, VN30F2108 tăng 1,9% lên 1475 điểm, hiện cao hơn 5,13 điểm so với chỉ số cơ sở. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tiếp tục giảm 11,7% so với phiên liền trước, đạt 235.481 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Basis các hợp đồng mạnh lên so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2108 tăng mạnh lên mức 5,13 điểm, trong khi đó basis hợp đồng VN30F2109 giảm nhẹ xuống -0,87 điểm.
- Sự trở lại của các nhóm cổ phiếu trụ cột bank, chứng khoán, Vingroup đã dẫn dắt đà hồi phục của thị trường trong những phiên gần đây và tiếp tục được thể hiện rõ nét trong phiên hôm nay. Phiên tăng điểm hôm nay giúp các chỉ báo đều rất tích cực. Dòng tiền lớn có dấu hiệu trở lại sau thời gian đứng ngoài quan sát khi thị trường điều chỉnh và tích lũy. Giá trị giao dịch cao trong nhịp phục hồi là tín hiệu tốt cho thấy lực cầu khá vững. Về mặt kỹ thuật, nếu VN-Index vượt qua vùng cản 1334-1338 điểm thì chỉ số có cơ hội bật về vùng 1370-1382 điểm.
- Chỉ số phái sinh tiếp tục xuất hiện phiên Break-out qua khu vực cản mạnh 1464-1468 điểm. Về kỹ thuật, xác suất để tăng tiếp là rất lớn bởi sau một nhịp break-out thì giá có thể tiếp tục đi lên mặt bằng cao mới. Vì thế chiến lược phái sinh tiếp tục nắm giữ và canh Long. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1481; 1494 và 1508 điểm. Chiến lược giao dịch trong ngắn hạn là nắm giữ vị thế Long đối với HĐTL VN30F2108, mức quản trị rủi ro đặt ở ngưỡng 1460 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Tiếp tục trading theo vị thế Long khi xu hướng tăng theo Daily đã trở lại. Kế hoạch Long mới HĐTL tháng 8 sẽ cân nhắc trong khu vực giá từ 1464– 1468 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1481; 1494; 1508 điểm.

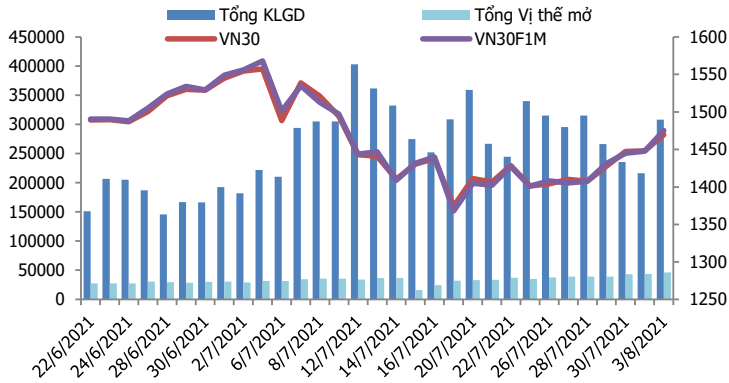
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Long như đã khuyến nghị trong bản tin trước, chốt lời vùng kỳ vọng 1481-1484 điểm, stoploss nếu thủng 1460 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

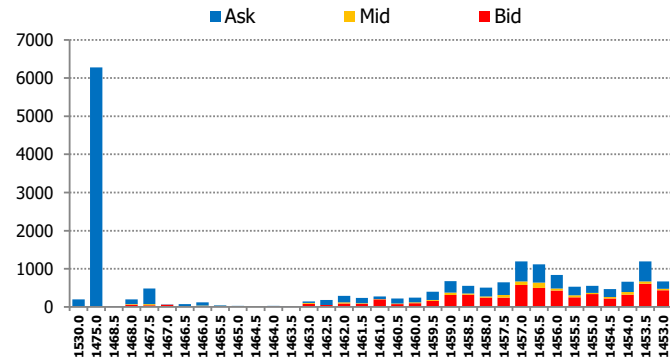
vn30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2108	1475.0	1.87	307,949	42.6	45,162	5.6
VN30F2109	1469.0	1.42	302	32.5	674	60.1
VN30F2112	1466.0	1.59	46	-11.5	240	0.0
VN30F2203	1466.5	1.28	106	1414.3	47	-4.1
Tổng			308,403	42.6	46,123	6.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Đà tăng của thị trường được nối dài sang phiên thứ 5 liên tiếp với 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 18,5 đến 27,1 điểm. Trong đó, VN30F2108 tăng 1,9% lên 1475 điểm, hiện cao hơn 5,13 điểm so với chỉ số cơ sở.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 308.403 hợp đồng, tăng 42,6%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 8 với 307.949 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2108 là 1470,70 điểm (thấp hơn 4,30 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2109 là 1472,16 điểm (+3,16 điểm), VN30F2112 là 1476,91 điểm (+10,91 điểm) và VN30F2203 là 1481,67 điểm (+15,17 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1464-1468	1450-1455	1400-1436
Kháng cự	1481-1484	1494-1498	1530-1543

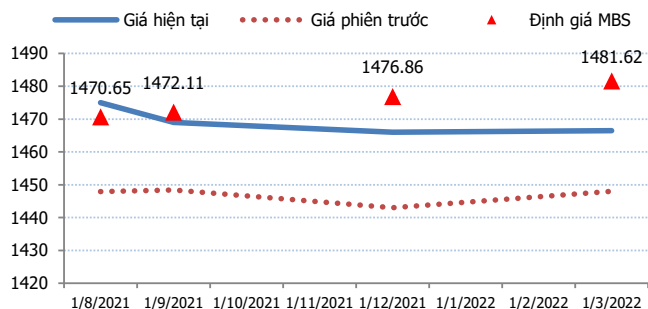
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



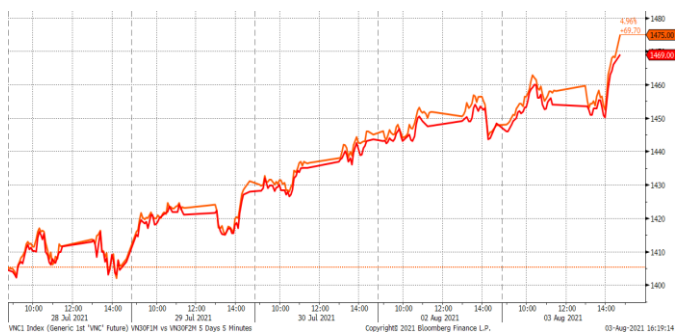
vn30

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-6	0.50	-6.5	-2.16
VN30F1Q - VN30F1M	-9	-4.90	-4.1	-3.52
VN30F1Q - VN30F2M	-3	-5.40	2.4	-1.36
VN30F2Q - VN30F1M	-8.5	0.10	-8.6	-3.4
VN30F2Q - VN30F2M	-2.5	-0.40	-2.1	-1.24
VN30F2Q - VN30F1Q	0.5	5.00	-4.5	0.12

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



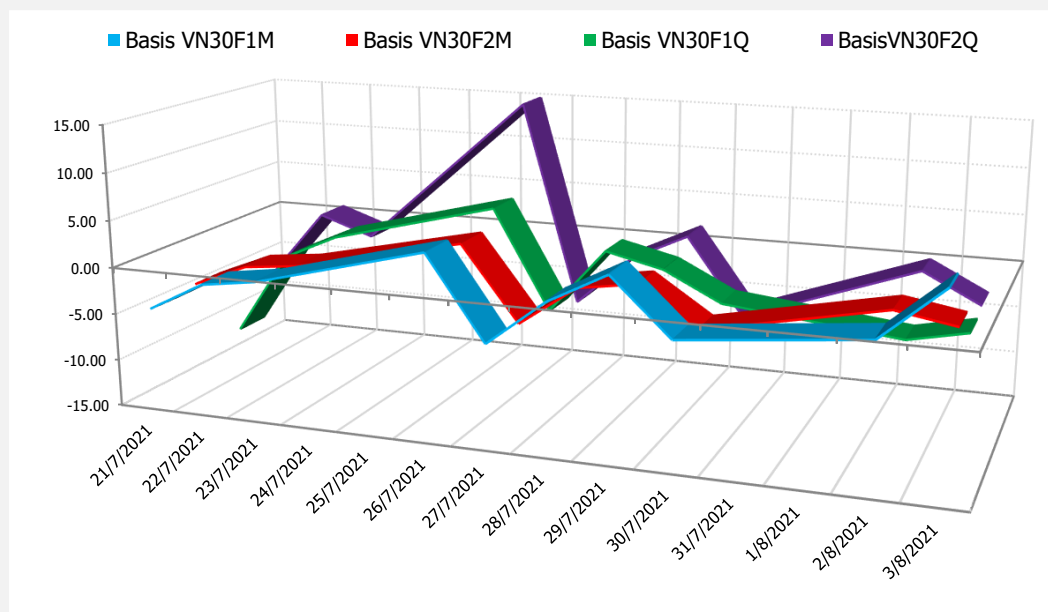
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Đà tăng của thị trường được nối dài sang phiên thứ 5 liên tiếp với 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 18,5 đến 27,1 điểm. Trong đó, VN30F2108 tăng 1,9% lên 1475 điểm, hiện cao hơn 5,13 điểm so với chỉ số cơ sở. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tiếp tục giảm 11,7% so với phiên liền trước, đạt 235.481 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -9 điểm đến +0,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2109-VN30F2108) giảm xuống -6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

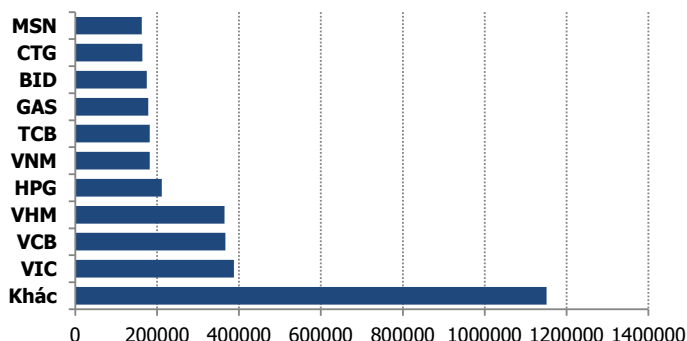
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



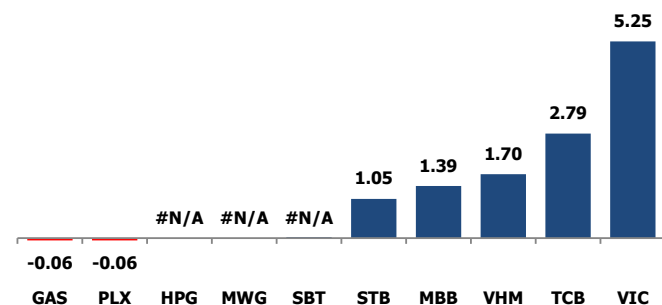
vn30

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1332.44	1469.87
Thay đổi	18.22	21.66
%Chg	1.39	1.50
YTD	20.71	37.27
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,995.11	3,523.45
P/E	16.77	15.53
P/B	2.66	3.03

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



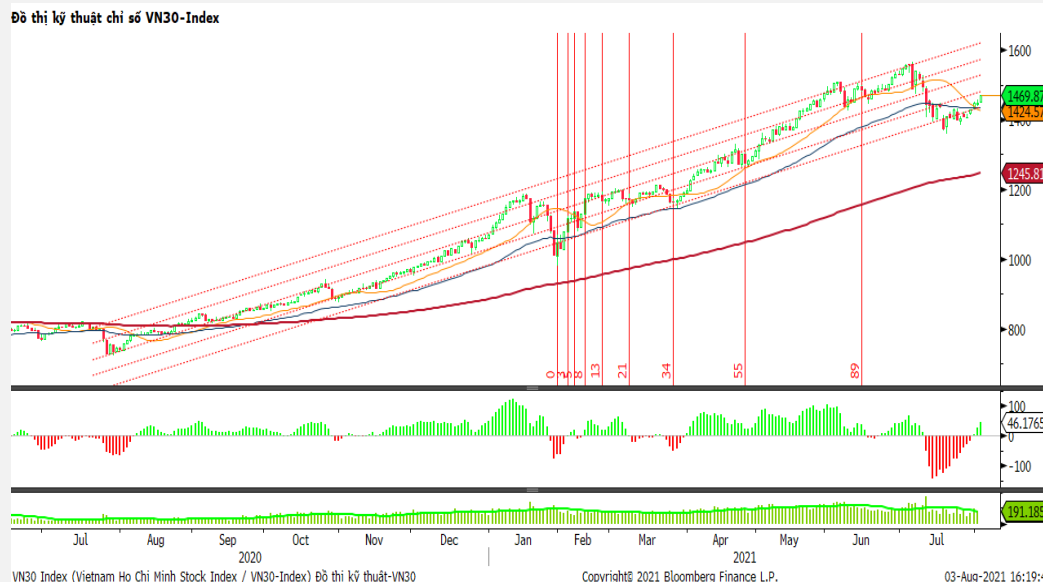
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm ngân hàng sau ít phút rung lắc đầu phiên chiều đã trở lại mạnh mẽ với hàng loạt cổ phiếu tăng điểm như ACB, BID, CTG, MBB, TCB, VCB, VPB,...Đà tăng cũng lan tỏa ra nhiều cổ phiếu thuộc nhóm chứng khoán, bất động sản, xây dựng,...giúp thị trường thêm phần sôi động. Ở nhóm Bluechips, bộ 3 VinGroup VIC, VHM, VRE đều tăng mạnh giúp sắc xanh thị trường được củng cố vững chắc. Trong đó, VIC đóng cửa tăng 6,5% lên 114.500 đồng là cổ phiếu tác động mạnh nhất tới thị trường.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 21,66 điểm (+1,50%) lên 1469,87 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 231 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 11.666 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng gần 170 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như SSI (+122 tỷ đồng), MBB (+91 tỷ đồng), STB (+76,62 tỷ đồng), VHM (+73,65 tỷ đồng), HDB (+53,27 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



vn30

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,332.44	1.39	16.77	20.71
Dow Jones	35,116.40	0.80	21.47	14.74
S&P500	4,423.15	0.82	27.54	17.76
Nikkei 225	27,515.15	(0.46)	17.62	0.26
Shanghai	3,447.99	(0.47)	15.73	(0.72)
DAX	15,555.08	(0.09)	22.70	13.39
Vàng	1,810.16	(0.02)		(4.65)
Dầu WTI	70.28	(0.40)		44.85

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 02/08/2021			
Trung Quốc- PMI sản xuất	51.30	51.00	50.30
Mỹ- PMI sản xuất	60.60	60.90	59.50
Thứ Ba - 03/08/2021			
Thứ Tư - 04/08/2021			
Mỹ- Thay đổi việc làm	692K	700K	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-4.089M		
Thứ Năm - 05/08/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	400K	380K	
Thứ Sáu - 06/08/2021			
Mỹ- Bảng lương phi nông nghiệp	850K	900K	
Thứ Hai - 02/08/2021			

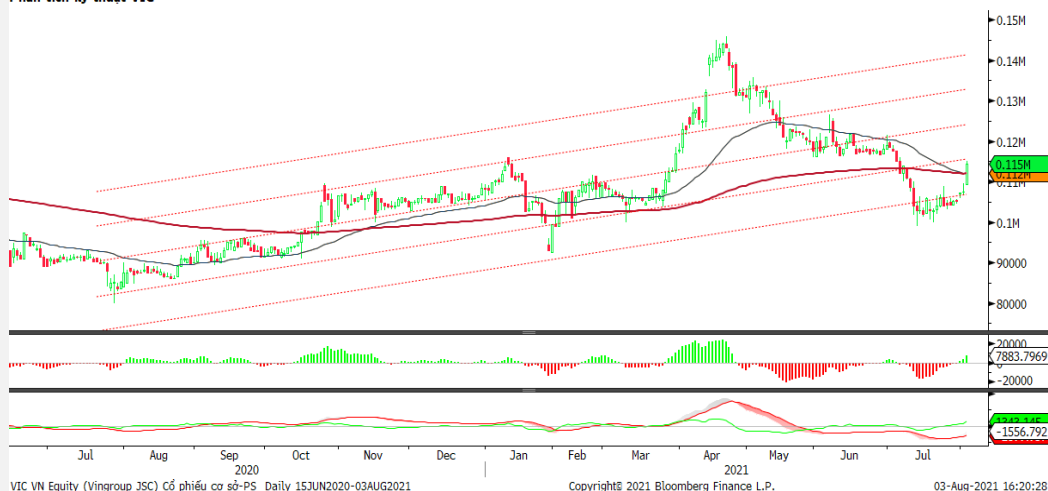
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giao dịch tích cực và S&P 500 chạm mức cao kỷ lục bất chấp các cổ phiếu được hưởng lợi từ việc nền kinh tế mở cửa trở lại bị kìm hãm đà tăng do lo ngại về dịch bệnh. Chỉ số Dow Jones tăng 278,24 điểm, tương đương 0,8%, đóng cửa ở mức 35,116,40 điểm, sau khi mất hơn 100 điểm vào đầu phiên. Chỉ số này hiện chỉ thấp hơn mức cao kỷ lục là 0,5%. Chỉ số S&P 500 tăng 0,8% và đạt mức cao nhất mọi thời đại mới là 4.423,15 điểm.
- Giá dầu tiếp đà giảm. Chốt phiên giao dịch ngày 3/8, dầu thô Brent giảm 48 US cent tương đương 0,66% xuống 72,41 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI giảm 70 US cent tương đương 0,98% xuống 70,56 USD/thùng.
- Giá vàng giảm khi các thương nhân chờ đợi số liệu việc làm của Mỹ vào cuối tuần. Điều này có thể ảnh hưởng đến thời điểm Cục Dự trữ Liên bang Mỹ cắt giảm chương trình mua tài sản. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 0,2% xuống 1.809,79 USD/ounce và vàng kỳ hạn tháng 12/2021 trên sàn New York giảm 0,4% xuống 1.814,1 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, TCB và VHM là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, VIC đóng góp 5,25 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VIC



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	9.83	51,800	1.97	2.36%	1180.897	2.79	12.72	2.31
HPG	Metals & Mining	9.68	47,250	0.00	1.93%	1335.684	0.00	11.65	3.20
VPB	Banks	8.08	60,800	0.66	1.16%	526.089	0.78	13.14	2.67
VNM	Food Products	7.58	87,100	0.69	1.04%	236.718	0.77	18.60	5.81
VIC	Real Estate Management & Development	5.84	114,500	6.51	5.50%	826.962	5.25	52.66	4.80
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.79	95,800	0.21	1.37%	343.678	0.18	23.35	5.19
MBB	Banks	5.53	29,300	1.74	2.08%	562.665	1.39	10.95	2.15
MSN	Food Products	4.74	137,800	1.17	2.22%	185.05	0.81	107.57	10.01
VHM	Real Estate Management & Development	4.58	110,900	2.59	4.08%	1093.693	1.70	14.08	4.00
NVL	Real Estate Management & Development	4.53	105,500	0.86	2.02%	237.236	0.57	34.19	4.87
MWG	Specialty Retail	4.37	169,900	0.00	1.19%	146.983	0.00	18.77	4.67
STB	Banks	4.25	29,800	1.71	1.88%	781.199	1.05	19.93	1.81
VCB	Banks	3.36	98,800	1.86	1.86%	124.043	0.90	17.30	3.63
HDB	Banks	3.24	34,900	2.05	2.50%	126.926	0.96	11.30	2.26
CTG	Banks	2.73	34,100	1.04	2.56%	748.831	0.41	9.24	1.80
VJC	Airlines	2.62	116,000	0.43	1.66%	66.285	0.17	51.42	4.15
SSI	Capital Markets	1.84	56,500	2.73	3.67%	1005.107	0.72	20.36	3.21
TPB	Banks	1.78	34,550	0.29	2.20%	135.408	0.08	9.07	1.99
PDR	Capital Markets	1.52	93,900	0.32	2.04%	281.167	0.07	34.79	8.59
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.46	96,500	0.94	1.69%	49.427	0.20	19.40	3.81
VRE	Real Estate Management & Development	1.29	28,300	2.91	4.02%	248.583	0.54	24.08	2.14
KDH	Real Estate Management & Development	1.27	40,950	1.61	3.62%	200.888	0.30	21.04	3.02
GAS	Gas Utilities	0.74	93,000	-0.53	1.85%	90.469	-0.06	23.57	3.53
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.69	51,200	-0.58	1.38%	63.741	-0.06	17.56	2.72
REE	#N/A	0.63	54,300	0.56	1.49%	23.101	0.05	9.41	1.41
BID	Banks	0.58	43,350	1.88	2.97%	117.448	0.16	21.17	2.21
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.42	10,800	0.47	1.40%	56.833	0.03	10.41	0.88
TCH	#N/A	0.34	19,200	2.13	2.95%	163.241	0.11	7.50	1.32
SBT	#N/A	0.34	19,000	0.53	3.24%	36.31	0.03	16.80	1.48
BVH	Beverages	0.33	52,700	0.76	1.90%	37.653	0.04	20.68	1.91

vn30

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn